Số: 10010/SXD-QLHTKT; 27/08/2026; 18:54:26 +07:00

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 8 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

STT	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	- Khoản 2 Điều 1 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15: " 2. Trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt: a) Cơ quan thực hiện chức năng của đại diện chủ sở hữu tài sản quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương do Nhà nước đầu tư; b) Tổ chức được giao quản lý, cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định của pháp luật; c) Doanh nghiệp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt do mình đầu tư theo quy định của pháp luật." - Điểm a khoản 3 Điều 41 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15: "b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** 1. Quy định này quy định chi tiết điểm a khoản 3 Điều 41 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15, khoản 3 Điều 83 và điểm b khoản 3 Điều 84 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng. 2. Khuyến khích các chủ sở hữu công trình đường sắt được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước thực hiện quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt theo các quy định tại Quyết định này.	Phạm vi điều chỉnh quy định phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 41 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15, khoản 3 Điều 83 và điểm b khoản 3 Điều 84 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng. Trong đó tập trung quy định cho công trình đường sắt do Nhà nước đầu tư, có quy định khuyến khích áp dụng đối với công trình đường sắt đầu tư ngoài Nhà nước

	định việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương thuộc địa bàn quản lý."		
		Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương do Nhà nước đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng. 2. Khuyến khích áp dụng đối với các chủ sở hữu công trình đường sắt được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước.	Đối tượng áp dụng quy định phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 41 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15, khoản 3 Điều 83 và điểm b khoản 3 Điều 84 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng. Trong đó tập trung cho đối tượng tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương do Nhà nước đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Có quy định khuyến khích áp dụng đối với chủ sở hữu công trình đường sắt được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước.
1	**Điều 52. Nội dung quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt** 1. Nội dung quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt gồm: a) Lập, phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt, giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; quản lý nguồn tài chính cho công tác quản lý kết cấu hạ tầng và bảo trì công trình đường sắt;	**Điều 3. Nội dung quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt địa phương** 1. Nội dung quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. 2. Nội dung bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Thông tư số 34/2025/TT-BXD	Nội dung quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt địa phương là tương tự như đối với đường sắt quốc gia. Do đó, đề xuất không quy định lại nội dung này mà viện dẫn các quy định đang áp dụng đối với đường sắt quốc gia

	b) Thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt và quản lý chất lượng dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; c) Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đối với kết cấu hạ tầng đường sắt; d) Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định; đ) Quản lý, theo dõi và tổ chức xử lý các vị trí công trình xung yếu, có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng; e) Tổ chức lập, cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt; cập nhật cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường sắt; g) Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định. 2. Nội dung bảo trì công trình đường sắt a) Nội dung bảo trì công trình đường sắt được lập thành kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt bao gồm các công việc sau: bảo dưỡng, quan trắc và công tác khác; quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt; sửa chữa công trình; bổ sung, thay thế hạng mục, thiết bị công trình để việc khai thác sử dụng công trình bảo đảm an toàn; b) Công tác sửa chữa công trình được xác định theo thiết kế xây dựng hoặc phương án kỹ thuật và thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; c) Công tác bảo dưỡng công trình đường sắt và quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt; bổ sung, thay thế hạng mục, thiết bị	ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.	

	công trình được xác định theo phương án tác nghiệp kỹ thuật bảo dưỡng công trình của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia; d) Nhiệm vụ quan trắc và công tác khác được xác định theo đề cương được phê duyệt và thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.		
2	**Điều 53. Yêu cầu đối với công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt** 1. Công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được thực hiện thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và trách nhiệm phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị. 2. Bảo trì công trình đường sắt được thực hiện theo kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt được phê duyệt và quy trình bảo trì, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. 3. Bảo trì công trình đường sắt phải bảo đảm an toàn cho người, tài sản, công trình; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. 4. Những công việc được thực hiện trước khi điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt gồm: a) Công trình khắc phục bước 1 hậu quả thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra theo quy định của Thông tư này; b) Nhiệm vụ xử lý đối với công trình đường sắt có	**Điều 4. Yêu cầu đối với công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt địa phương** 1. Công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được thực hiện thống nhất, quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và trách nhiệm phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị. 2. Công tác bảo trì công trình đường sắt được thực hiện ngay sau khi kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương được nghiệm thu đưa vào sử dụng, thực hiện theo kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt được phê duyệt và quy trình bảo trì, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. 3. Bảo trì công trình đường sắt phải bảo đảm an toàn cho người, tài sản, công trình; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. 4. Những công việc được thực hiện trước khi điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt gồm: a) Công trình khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai bước 1, sự cố gây ra theo quy định tại Điều 11 Quyết định này; b) Nhiệm vụ xử lý đối với công trình đường sắt có dấu	Quy định tương tự như công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia nhưng có điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương

	dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 56 của Thông tư này.	hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này.	
3	**Điều 54. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt** 1. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được lập cho từng loại công trình đường sắt, bảo đảm phù hợp với phạm vi quản lý và được cập nhật thường xuyên để phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt bao gồm hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình; hồ sơ quản lý phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt; hồ sơ hoàn thành công trình (nếu có) và được quy định như sau: a) Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình: Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình được lập cho từng công trình trong đó thể hiện vị trí, phạm vi, quy mô; đặc tính kỹ thuật; thời gian xây dựng, sửa chữa; thời điểm kiểm tra và tình trạng kỹ thuật hiện tại của công trình; Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình bao gồm các tài liệu quy định tại Quy trình bảo trì, bảng tổng hợp trạng thái kỹ thuật công trình theo mẫu tại Phụ lục XXI của Thông tư này; b) Hồ sơ quản lý phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt được lập cho từng tuyến đường sắt trên địa giới hành chính theo phân cấp quản lý của tỉnh, thành phố, bảo đảm đồng bộ với hồ sơ mốc giới đất dành cho đường	**Điều 5. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt** 1. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được lập cho từng loại công trình đường sắt, bảo đảm phù hợp với phạm vi quản lý và được cập nhật thường xuyên để phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương thực hiện theo khoản 1 Điều 54 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. 2. Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo khoản 2 Điều 54 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. 3. Doanh nghiệp quản lý tài sản địa phương tổ chức lập, cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt theo quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.	Nội dung Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt đường sắt địa phương là tương tự như đối với đường sắt quốc gia. Do đó, đề xuất không quy định lại nội dung này mà viện dẫn các quy định đang áp dụng đối với đường sắt quốc gia Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt: Toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị hiện có (trừ các tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị đã giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh

	sắt theo quy định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đường sắt. Nội dung hồ sơ thể hiện thông tin chủ yếu gồm: phạm vi xây dựng công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình và phạm vi hành lang an toàn giao thông đường sắt; c) Hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; d) Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình, hồ sơ quản lý phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt được cập nhật trong khoảng thời gian không quá 90 ngày kể từ khi hoàn thành bảo trì công trình hoặc phát sinh thay đổi trong thực tế. 2. Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt a) Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt gồm tài liệu phục vụ công tác bảo trì và hồ sơ hoàn thành bảo trì được lập cho từng công trình, nhiệm vụ theo kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt được phê duyệt; b) Tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt gồm: kết quả điều tra trạng thái cơ bản của công trình đường sắt; kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt, phương án giá dịch vụ sự nghiệp công được phê duyệt; kết quả kiểm tra công trình đường sắt, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình (nếu có) để phục vụ công tác bảo trì; c) Hồ sơ hoàn thành bảo dưỡng công trình gồm: phương án tác nghiệp kỹ thuật bảo dưỡng công trình được phê duyệt; tài liệu quản lý chất lượng		nghiệp) được giao cho doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt đô thị theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong đó, đường sắt đô thị là là một loại hình của đường sắt địa phương phục vụ nhu cầu vận tải hành khách ở khu vực đô thị và vùng phụ cận. Tại Hải Phòng hiện chỉ có quy hoạch đường sắt đô thị, không có loại hình đường sắt khác thuộc đường sắt địa phương. Do đó, để thống nhất trong việc quản lý, đề xuất doanh nghiệp quản lý đường sắt tổ chức lập, cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt theo quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

	bảo dưỡng công trình theo quy trình bảo trì và biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác bảo dưỡng; d) Hồ sơ hoàn thành sửa chữa công trình được lập theo quy định của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; đ) Hồ sơ hoàn thành công trình khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đối với các công trình đường sắt thực hiện theo quy định tại Điều 83 của Thông tư này; e) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến bảo trì công trình đường sắt. 3. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức lập, cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt.		
4	**Điều 55. Quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng** 1. Quan trắc công trình, kiểm định chất lượng công trình trong quá trình khai thác, sử dụng được thực hiện trong các trường hợp theo quy định của Chính phủ. 2. Định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia rà soát, xây dựng danh mục công trình đường sắt cần phải thực hiện quan trắc, kiểm định chất lượng gửi Cục Đường sắt Việt Nam để làm	**Điều 6. Quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng** 1. Các trường hợp phải thực hiện quan trắc công trình, kiểm định chất lượng công trình, phạm vi, đối tượng, nội dung và chi phí trong quá trình khai thác, sử dụng, được thực hiện trong theo quy định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Xây dựng. 2. Khi có công trình đường sắt địa phương cần quan trắc, kiểm định, định kỳ chất lượng công trình thì hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương rà soát, xây dựng danh mục công trình	Thống nhất thực hiện theo quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng Quy định tương tự như đối với đường sắt quốc gia

	cơ sở thẩm định kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt hằng năm. 3. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia triển khai thực hiện quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường sắt theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.	đường sắt quan trắc, kiểm định chất lượng gửi Sở Xây dựng làm cơ sở tổng hợp trong kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt hằng năm. 3. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương triển khai thực hiện quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường sắt theo kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương được phê duyệt, quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.	Quy định tương tự như đối với đường sắt quốc gia nhưng có điều chỉnh để thống nhất với quy định tại Điều 10 dự thảo Quyết định này
5	**Điều 56. Xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn khai thác, sử dụng** 1. Trong quá trình thực hiện bảo trì công trình đường sắt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia phải kịp thời phát hiện công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình đường sắt hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không bảo đảm an toàn khai thác, sử dụng để xử lý theo quy định. 2. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình đường sắt hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia có trách nhiệm: a) Quyết định biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu; b) Lập báo cáo gửi Cục Đường sắt Việt Nam kết	**Điều 7. Xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn khai thác, sử dụng** 1. Trong quá trình thực hiện bảo trì công trình đường sắt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương phải kịp thời phát hiện công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình đường sắt hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không bảo đảm an toàn khai thác, sử dụng để xử lý theo quy định. 2. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình đường sắt hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương có trách nhiệm: a) Quyết định biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu;	Quy định tương tự như đối với đường sắt quốc gia, thực hiện thống nhất theo các quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng

	quả thực hiện hoặc đề xuất kiểm định chất lượng công trình, quan trắc công trình và sửa chữa đột xuất công trình (nếu cần thiết). Báo cáo của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập theo mẫu tại Phụ lục XXII của Thông tư này. 3. Cục Đường sắt Việt Nam quyết định việc kiểm định chất lượng công trình, quan trắc công trình, sửa chữa đột xuất công trình và báo cáo Bộ Xây dựng kết quả thực hiện. 4. Trên cơ sở quyết định của Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức thực hiện: kiểm định chất lượng công trình, quan trắc công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; sửa chữa đột xuất công trình thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 60 của Thông tư này. 5. Kết quả thực hiện kiểm định chất lượng, quan trắc, sửa chữa đột xuất công trình được cập nhật, bổ sung vào kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt.	b) Lập báo cáo gửi Sở Xây dựng kết quả thực hiện hoặc đề xuất kiểm định chất lượng công trình, quan trắc công trình và sửa chữa đột xuất công trình (nếu cần thiết). Báo cáo của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương lập theo mẫu tại Phụ lục XXII của Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. 3. Sở Xây dựng quyết định việc kiểm định chất lượng công trình, quan trắc công trình, sửa chữa đột xuất công trình và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện. 4. Trên cơ sở quyết định của Sở Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức thực hiện: kiểm định chất lượng công trình, quan trắc công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; sửa chữa đột xuất công trình thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Quyết định này. 5. Kết quả thực hiện kiểm định chất lượng, quan trắc, sửa chữa đột xuất công trình được cập nhật, bổ sung vào kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt.	Sở Xây dựng là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với công trình đường sắt địa phương, do đó việc giao thẩm quyền quyết định kiểm định công trình xây dựng đường sắt cho Sở Xây dựng là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Xay dựng.
6	**Điều 57. Đánh giá an toàn công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng** 1. Công trình đường sắt ảnh hưởng lớn đến an toàn và lợi ích cộng đồng theo quy định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành	**Điều 8. Đánh giá an toàn công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng** 1. Đối tượng, phạm vi, trình tự, nội dung đánh giá an toàn công trình đường sắt địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 57 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày	Quy định nội dung này thực hiện tương tự như đối với

	Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng phải được tổ chức đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng định kỳ hoặc đột xuất. 2. Trình tự, nội dung đánh giá an toàn công trình đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. 3. Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia rà soát, xây dựng danh mục công trình đường sắt thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Cục Đường sắt Việt Nam rà soát và công bố danh mục công trình làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.	14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt 2. Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia rà soát, xây dựng danh mục công trình đường sắt thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Sở Xây dựng rà soát và công bố danh mục công trình làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.	đường sắt quốc gia Sở Xây dựng là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với công trình đường sắt địa phương, do đó việc giao thẩm quyền công bố danh mục công trình đường sắt thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng
7	**Điều 58. Áp dụng tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác bảo trì công trình đường sắt** 1. Công tác bảo trì công trình đường sắt áp dụng theo các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành. 2. Đối với các công việc chưa có tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì xác định theo đơn giá xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố hoặc xác định trên cơ sở giá thị	**Điều 9. Áp dụng tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác bảo trì công trình đường sắt** 1. Công tác bảo trì công trình đường sắt áp dụng theo các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành. 2. Đối với các công việc chưa có tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, Sở Xây dựng chủ trì xây dựng đơn giá xây dựng công trình, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để áp dụng thực hiện hoặc xác định trên cơ sở	Quy định tương tự như đối với đường sắt quốc gia Quy định cụ thể nhiệm vụ chủ trì xây đựng đơn giá để áp dụng cho công tác bảo trì công trình đường sắt, trình UBND thành phố ban hành.

	trường hoặc theo giá tương tự ở các công trình đã thực hiện.	giá thị trường hoặc theo giá tương tự ở các công trình đã thực hiện.	
8	**Điều 59. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt** 1. Lập kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt a) Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt, nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt đang khai thác, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt nhằm bảo đảm an toàn công trình trong quá trình khai thác; b) Kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt xây dựng đầy đủ các thông tin gồm: tên nhiệm vụ, công trình, hạng mục công trình; đơn vị tính, khối lượng, dự kiến kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện; phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên đối với các công trình sửa chữa định kỳ; c) Nội dung kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt bao gồm: Bảo dưỡng công trình đường sắt; Sửa chữa công trình; Công tác khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đã thực hiện; Kiểm định, quan trắc và công tác khác (nếu có);	**Điều 10. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt** 1. Lập kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt a) Khi có công trình đường sắt địa phương, trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt, nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt đang khai thác, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương lập nhu cầu bảo trì công trình sắt địa phương và lập danh mục công việc, dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau (bao gồm cả công việc quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, bộ phận công trình, đánh giá an toàn công trình, đánh giá an toàn công trình gửi Sở Xây dựng. Riêng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên được lập theo nhu cầu giai đoạn 03 năm. b) Nội dung, thành phần hồ sơ nhu cầu bảo trì công trình sắt địa phương và danh mục công việc, dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d Khoản 1 Điều 59 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. c) Trên cơ sở nhu cầu bảo trì công trình đường sắt địa phương và danh mục các công việc, dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư do doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương lập, Sở Xây dựng tổng hợp, xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30	Quy định tương tự như đối với đường sắt địa phương, nhưng có điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với đặc thù của thành phố: - Quy định công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên được lập theo nhu cầu giai đoạn 03 năm để đảm bảo việc bảo trì đường sắt được diễn ra liên tục, ổn định. Tại Thông báo số 731/TB-VPCP ngày 30/12/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Hải Phòng làm căn cứ tham mưu thời gian thực hiện gói thầu như sau: "Về chủ trương điều chỉnh, bổ sung quy định về thời gian thực hiện hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trong Nghị định số

	Quản lý, giám sát thực hiện bảo dưỡng công trình đường sắt; Các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; Khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố công trình; d) Thành phần hồ sơ trình kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt gồm: Thuyết minh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt, trong đó nêu tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt, nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt đang khai thác, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và phương án phân bổ chi phí; Kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt được lập theo mẫu tại Phụ lục XXIII của Thông tư này; Bảng tổng hợp khối lượng bảo dưỡng công trình đường sắt được lập theo mẫu tại Phụ lục XXIV của Thông tư này; Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54 Thông tư này. Trường hợp trạng thái công trình đường sắt đã đủ thông tin trong cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia xác nhận nội dung này trong văn bản đề nghị làm cơ sở sử dụng thay cho hồ sơ giấy; đ) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức lập kế hoạch nhu cầu quản lý, bảo trì công trình đường sắt của năm kế hoạch trình Bộ Xây dựng, đồng thời gửi Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 30 tháng 5 hằng năm để thẩm định; Cục Đường sắt Việt Nam hoàn thành báo cáo	tháng 5 hàng năm. d) Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhu cầu bảo trì công trình đường sắt địa phương đồng thời với chấp thuận danh mục công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên theo giai đoạn 03 năm và danh mục công việc, dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm sau trước ngày 30 tháng 6 hàng năm; 2. Căn cứ vào danh mục công việc, dự án ưu tiên chuẩn bị đầu tư được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Xây dựng và doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. Việc chuẩn bị đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quy định tại Điều 11 Quyết định này. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương được phép điều chỉnh cục bộ chiều dài, vị trí, lý trình công trình sửa chữa, giải pháp kỹ thuật cho phù hợp với hiện trạng hư hỏng của công trình, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông trong phạm vi kinh phí của danh mục được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận. 3. Căn cứ nhu cầu công tác quản lý, bảo trì được phê duyệt, danh mục công việc, dự án ưu tiên được chấp thuận tại khoản 1 Điều này, Sở Xây dựng lập dự toán chi công tác bảo trì công trình đường sắt địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố dự toán chi ngân sách nhà nước năm sau trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. 4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc thông báo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương rà soát, cập nhật, phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì công trình	32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ tối thiểu từ 03 năm trở lên: Thành phố Hải Phòng nghiên cứu thời gian thực hiện hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích phù hợp với quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ và quy định pháp luật khác có liên quan". Do đó, việc quy định công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên được lập theo nhu cầu giai đoạn 03 năm là phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

	thẩm định trước ngày 15 tháng 6 hằng năm. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện trình Bộ Xây dựng trước ngày 20 tháng 6 hằng năm để xem xét, phê duyệt kế hoạch nhu cầu công tác bảo trì. 2. Căn cứ kế hoạch nhu cầu công tác quản lý, bảo trì được phê duyệt, Bộ Xây dựng tổng hợp dự toán kinh phí quản lý, bảo trì công trình đường sắt vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Xây dựng, gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hằng năm. 3. Phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt a) Căn cứ thông báo của Bộ Xây dựng về dự toán chi ngân sách nhà nước hoạt động kinh tế đường sắt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia rà soát, cập nhật kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt của năm kế hoạch phù hợp với nguồn kinh phí được bố trí và trình Bộ Xây dựng, đồng thời gửi Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 01 tháng 11 hằng năm để thẩm định. Thành phần hồ sơ, nội dung kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này; tờ trình kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt lập theo mẫu tại Phụ lục XXV của Thông tư này; b) Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện thẩm định và gửi kết quả thẩm định về Bộ Xây dựng và doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trước ngày 01 tháng 12 hằng	đường sắt của năm kế hoạch phù hợp với nguồn kinh phí được bố trí 5. Trong quá trình thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt địa phương, trường hợp còn dư kinh phí được cấp (do tiết kiệm trong công tác đấu thầu, kinh phí dự phòng không sử dụng; giảm trừ thanh quyết toán và các khoản tiết kiệm khác), Sở Xây dựng quyết định bổ sung danh mục, công việc bảo trì công trình đường sắt địa phương để triển khai thực hiện (ưu tiên bổ sung công trình sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố) nhưng không vượt quá dự toán chi được giao; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi và gửi các bên liên quan phối hợp thực hiện.	

	năm; c) Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện trình Bộ Xây dựng phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt trước ngày 05 tháng 12 hằng năm. 4. Điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt: a) Kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt được điều chỉnh trong quá trình thực hiện để phù hợp với tình trạng kỹ thuật thực tế của công trình đường sắt; b) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập hồ sơ điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt trình Bộ Xây dựng, đồng thời gửi Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định trước ngày 01 tháng 11 hằng năm; Cục Đường sắt Việt Nam hoàn thành báo cáo thẩm định trước ngày 10 tháng 11 hằng năm; c) Thành phần hồ sơ, nội dung kế hoạch quản lý, bảo trì điều chỉnh thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này; d) Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện trình Bộ Xây dựng trước ngày 20 tháng 11 hằng năm.		

10	**Điều 60. Thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt** 1. Căn cứ kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt và dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng giao, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường sắt. 2. Thực hiện công tác bảo dưỡng công trình đường sắt a) Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia được thực hiện đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật; b) Việc lập, thẩm định, ban hành văn bản định giá cụ thể dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo phương thức đặt hàng được thực hiện như sau: doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức lập phương án giá trình Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 15 tháng 01 hằng năm; Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện thẩm định phương án giá và ban hành văn bản định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá trước ngày 15 tháng 02 hằng năm.	**Điều 11. Thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt** 1. Căn cứ kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt và dự toán chi ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Sở Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường sắt. 2. Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật do Sở Xây dựng quản lý bằng nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng. 3. Thực hiện công tác sửa chữa: Doanh nghiệp quản lý tài	Quy định trách nhiệm thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt do Sở Xây dựng và Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương cùng tổ chức thực hiện. Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bao gồm: Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; Phân cấp cho Sở Xây dựng quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo danh mục quy định tại Điều 4 Quyết định này. Do đó, dự thảo quy định đảm bảo thống nhất với các quy định của Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND. Quy định để đảm bảo thực

	3. Thực hiện công tác sửa chữa công trình a) Đối với công trình sửa chữa có chi phí từ 500 triệu đồng trở lên, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, phê duyệt. Việc triển khai công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan; b) Đối với sửa chữa công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức lập, phê duyệt phương án kỹ thuật - dự toán và triển khai thực hiện.	sản đường sắt địa phương tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng trình Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt. Việc triển khai công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan;	hiện phù hợp với các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng
	4. Thực hiện sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đối với công trình đường sắt a) Công trình khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố bước 1 thực hiện theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Thông tư này. Sau khi khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố bước 1, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia cập nhật, bổ sung kết quả thực hiện vào kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt và trình Bộ Xây dựng phê duyệt theo quy định. b) Công trình khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố bước 2 thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.	4. Thực hiện sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đối với công trình đường sắt: a) Công trình khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố bước 1 thực hiện theo quy định tại Điều 81 và khoản 2 Điều 82 của Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. Sau khi khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố bước 1, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương cập nhật, bổ sung kết quả thực hiện vào kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt và trình Sở Xây dựng phê duyệt điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Quy định này. b) Công trình khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố bước 2 thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.	Quy định thực hiện tương tự như đối với đường sắt quốc gia
	5. Đối với công tác khác, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức lập đề cương, dự	5. Hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố thực hiện theo Điều 83 của Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày	

	toán chi phí để thực hiện nhiệm vụ trình Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, phê duyệt. Việc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. 6. Việc sử dụng vốn ngoài ngân sách thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường sắt, cơ quan, tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật có liên quan.	14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt 6. Đối với công tác khác, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức lập đề cương, dự toán chi phí để thực hiện nhiệm vụ trình Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt. Việc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	
11	**Điều 61. Quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường sắt** 1. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia thực hiện quản lý chất lượng bảo trì công trình đường sắt theo quy định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. 2. Quản lý vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công tác bảo trì công trình đường sắt a) Đối với bảo dưỡng công trình đường sắt: vật tư, thiết bị chủ yếu phải thực hiện thí nghiệm kiểm tra hoặc yêu cầu nhà cung cấp xuất trình đầy đủ chứng nhận về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ trước khi sử dụng, bao gồm: Ray, tà vẹt, ghi, phụ kiện liên kết ray, phụ kiện liên kết ray với tà vẹt, phụ kiện ghi, dầm cầu, gối cầu, bu lông các loại, đinh đường, đinh xoắn, sơn, đá balast, sắt, thép, xi măng, cát, đá, sỏi; Cột thông tin, xà thông tin, sứ, dây thông tin, cáp thông tin, cáp tín hiệu, cáp điện, tủ thiết bị, tủ điều khiển, tủ nguồn, bộ điều khiển, cần chắn điện,	**Điều 12. Quản lý chất lượng, quản lý chi phí, báo cáo định kỳ công tác bảo trì công trình đường sắt** Việc quản lý chất lượng, quản lý chi phí, báo cáo định kỳ công tác bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo quy định tại Điều 61, Điều 62, Điều 63 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt	Quy định thực hiện tương tự như đối với đường sắt quốc gia

	thiết bị quay ghi, cảm biến phát hiện tàu, rơ le tín hiệu, card thiết bị, cơ cấu tín hiệu, đèn tín hiệu, thiết bị nguồn, ắc quy, sơn; Các vật tư, thiết bị khác theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; b) Đối với sửa chữa công trình: việc quản lý vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. 3. Nghiệm thu bảo trì công trình đường sắt a) Đối với bảo dưỡng công trình đường sắt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia thực hiện nghiệm thu theo quy trình bảo trì và tiêu chí giám sát, nghiệm thu; b) Đối với công tác sửa chữa công trình đường sắt; khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đối với công trình đường sắt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng theo quy định Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; c) Đối với công tác khác theo kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt được phê duyệt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật có liên quan. 4. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia có trách nhiệm tổ chức xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng bảo dưỡng công trình. Hệ thống quản lý chất lượng bảo dưỡng công trình		

	đường sắt phải bảo đảm tuân thủ theo quy trình bảo trì được duyệt. **Điều 62. Báo cáo định kỳ trong quá trình quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt** 1. Tên báo cáo: Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt. 2. Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau: nhiệm vụ thực hiện; khối lượng, kinh phí được Bộ Xây dựng phê duyệt hoặc điều chỉnh trong kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt; chất lượng thực hiện, kết quả nghiệm thu, thanh toán; đề xuất, kiến nghị (nếu có). 3. Đối tượng thực hiện báo cáo: doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia. 4. Cơ quan nhận báo cáo: Cục Đường sắt Việt Nam, Bộ Xây dựng. 5. Phương thức gửi, nhận báo cáo: bằng bản điện tử gửi qua trục liên thông hệ thống quản lý văn bản hoặc bằng văn bản giấy trong trường hợp không có trục liên thông hệ thống quản lý văn bản. 6. Thời hạn gửi báo cáo: ngày 15 tháng 7 hằng năm đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; trước ngày 15 tháng 01 của tháng tiếp theo đối với báo cáo năm. 7. Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần trong năm. 8. Thời gian chốt số liệu báo cáo: từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm; từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm. 9. Biểu mẫu báo cáo theo mẫu tại Phụ lục XXVI của Thông tư này. **Điều 63. Nguồn kinh phí, nội dung chi phí quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt**		

	1. Kinh phí dành cho công tác quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt do nhà nước đầu tư được hình thành từ các nguồn sau: a) Ngân sách nhà nước; b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. 2. Nội dung các khoản mục chi phí liên quan đến thực hiện quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt bao gồm: a) Chi phí lập, thẩm tra quy trình bảo trì và định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt; b) Chi phí kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, đánh giá an toàn, sửa chữa công trình đường sắt, bảo dưỡng công trình đường sắt và quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng công trình đường sắt; c) Chi phí lập, cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt; chi phí cập nhật cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường sắt; d) Các chi phí cần thiết khác để thực hiện quá trình bảo trì công trình đường sắt theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. 3. Việc xác định chi phí thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường sắt được thực hiện như sau: a) Đối với sửa chữa công trình đường sắt, chi phí thực hiện được xác định theo từng công trình, dự án theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; b) Đối với bảo dưỡng công trình đường sắt và khắc phục bước 1 hậu quả thiệt hại thiên tai, sự cố, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức lập phương án giá dịch vụ sự nghiệp công,		

	dự toán chi phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; c) Đối với các công việc còn lại, chi phí thực hiện được xác định bằng dự toán trên cơ sở nội dung và khối lượng công việc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.		
	Quy định tại khoản 3 Điều 84 Thông tư số 34/2025/TT-BXD 3. Công tác trực phòng, chống thiên tai, sự cố a) Đối với đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, căn cứ các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai thường xuyên xảy ra theo từng khu vực và chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng, bộ phận thường trực chỉ huy phòng, chống thiên tai, sự cố của từng cơ quan, đơn vị xác định cụ thể thời gian trực, chế độ trực bảo đảm đáp ứng nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai được giao; b) Đối với đường sắt địa phương do Nhà nước đầu tư, ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định công tác trực phòng, chống thiên tai, sự cố phù hợp với loại hình khai thác của từng tuyến đường sắt;	**Điều 13. Quy định công tác trực phòng, chống thiên tai, sự cố** Căn cứ các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai thường xuyên xảy ra theo từng khu vực và chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự ngành xây dựng thống nhất, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương (bao gồm cả đường sắt địa phương do Nhà nước đầu tư và đường sắt địa phương đầu tư bằng vốn ngoài nhà nước) xác định cụ thể thời gian trực, chế độ trực bảo đảm đáp ứng nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai được giao.	Quy định phù hợp với đặc thù và chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự ngành xây dựng.
		Điều 14. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày … tháng …. năm 2026. 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám	Quy định về thời gian có hiệu lực của Quyết định và trách nhiệm thi hành quyết định của thủ trưởng các đơn

		đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Chủ doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.	vị có liên quan.